

51. Chọn câu không đúng để mô tả về “Gửi thông điệp trong lập trình hướng đối tượng”

- A. Sự tương tác giữa các đối tượng
- B. Sự yêu cầu và đáp ứng yêu cầu giữa các đối tượng thông qua phương thức
- C. Sự liên lạc giữa các đối tượng
- D. OOP tập trung trên các đối tượng như là các đơn vị của một hệ thống

52. Một thông điệp gồm mấy thành phần:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 1

53. Chọn cách truyền thông điệp chính giữa các đối tượng:

- A. `name.substring(2,9)`
- B. `substring(2,9)`
- C. `Object name = new Object()`
- D. `emp2 = emp1`

54. Một biến có mấy đặc trưng (ĐẶC ĐIỂM):

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

55. Thể hiện – instance là gì

- A. Một thông tin về một phương thức có trong bộ nhớ của chương trình.
- B. Một thông tin về một đối tượng có trong bộ nhớ của chương trình.
- C. Một thông tin về một hàm có trong bộ nhớ của chương trình.
- D. Tất cả đều sai

56. Biến đối tượng là:

- A. Tham chiếu đến một thực thể của lớp
- B. Tham chiếu đến tham số của lớp
- C. Tham chiếu đến một phương thức của lớp
- D. Tham chiếu đến một thực thể của hàm

57. Có mấy đặc tính truy xuất (Access Modifiers) trong lập trình OOP:

- A. 2
- B. 4
- C. 3
- D. 5

58. Overloading một phương thức là:

- A. Kỹ thuật cho phép xây dựng các phương thức không trùng tên nhưng khác chữ ký (signature) trong cùng một lớp.
- B. Kỹ thuật cho phép xây dựng các phương thức trùng tên nhưng khác chữ ký (signature) trong cùng một lớp.
- C. Kỹ thuật ghi đè, thay thế code một phương thức thừa kế từ lớp cha
- D. Kỹ thuật ghi đè, thay thế code một phương thức thừa kế từ lớp con

59. Chọn câu không đúng về ưu điểm của tính thừa kế là:

- A. Khả năng một lớp thừa hưởng data và code từ một hay nhiều lớp khác.
- B. Kỹ thuật giúp tái sử dụng code
- C. Tiết kiệm công sức lập trình, công sức kiểm tra code.
- D. Khả năng một lớp thừa hưởng data nhưng không thừa hưởng code từ một hay nhiều lớp khác.

60. Chọn câu đúng về Lớp trừu tượng:

- A. Lớp cha là lớp trừu tượng, lớp con chưa hiện thực đủ các phương thức trừu tượng được kế thừa từ lớp cha thì lớp con này vẫn là lớp cụ thể.
- B. Lớp cha là lớp trừu tượng, lớp con chưa hiện thực đủ các phương thức trừu tượng được kế thừa từ lớp cha thì lớp con này vẫn là lớp trừu tượng.
- C. Lớp con là lớp trừu tượng, lớp cha chưa hiện thực đủ các phương thức trừu tượng được kế thừa từ lớp con thì lớp con này vẫn là lớp trừu tượng.
- D. Tất cả đều sai

1. Khối lệnh sau có kết quả bao nhiêu?

```
String greeting = "Hello";  
int k = greeting.length();  
System.out.print (k);
```

- a. 4
- b. 5
- c. 6
- d. 7

2. Kết quả in ra của đoạn mã trên là gì?

```
int i = 0;
do {
    flag = false;
    System.out.print(i++);
    flag = i < 10;
    continue;
} while (( flag ) ? true: false);
```

A. 0000000000

B. 0123456789

C. Lỗi biên dịch

D. Đoạn mã thực thi nhưng không in ra kết quả gì

3. Với giá trị nào của x, biểu thức sau trả về giá trị true(x thuộc kiểu int). $x \% 3 == 0$

A. 2

B. 7

C. 4

D. 9

4. Gói nào trong java chứa lớp Scanner dùng để nhập dữ liệu từ bàn phím?

A. java.net

B. java.io

C. java.util

D. java.awt

5. Khi biên dịch gặp lỗi Exception in thread main

java.lang.NoClassDefFoundError:myprogram. Lỗi này có nghĩa gì?

A. Đường dẫn chương trình sai.

B. Không có từ khóa public tại mở đầu khai báo class

C. Không khai báo class

D. Không có hàm main

6. Thứ tự các từ khóa public và static khi khai báo như thế nào?

A. public đứng trước static

B. Thứ tự bất kỳ nhưng thông thường public đứng trước

- C. static đứng trước public
- D. Tất cả đều sai.

7. Phạm vi truy cập của một đối tượng khi khai báo private là gì?

- A. Chỉ có thể truy cập từ các phương thức khác trong class đó.
- B. Có thể được truy cập bất kỳ vị trí nào trong chương trình.
- C. Có thể được truy cập từ các lớp trong cùng package.
- D. Có thể được truy cập từ các lớp trong cùng package và lớp con nằm trong package khác.

8. File chứa mã nguồn java sau khi được biên dịch có đuôi là gì?

- A. .class
- B. .jav
- C. .java
- D. .exe

9. Phạm vi truy cập của một đối tượng khi khai báo không có từ khóa điều khiển phạm vi là gì?

- A. Có thể truy cập đối tượng từ các phương thức khác trong lớp đó
- B. Có thể truy cập đối tượng từ các lớp trong cùng package và lớp con nằm trong package khác
- C. Có thể truy cập đối tượng từ bất kỳ vị trí nào của chương trình
- D. Có thể truy cập từ các lớp trong cùng package

10. Khai báo sau có ý nghĩa gì: `public static ArrayList objE = new ArrayList();`

- A. Khai báo đối tượng objE thuộc lớp Employees
- B. Khai báo đối tượng Employees thuộc lớp objE
- C. Khai báo một mảng các đối tượng objE thuộc lớp Employees
- D. Khai báo một mảng các đối tượng Employees thuộc lớp objE

11. Giả sử có khai báo sau: `public static ArrayList objE = new ArrayList();` Để thêm một đối tượng vào mảng các đối tượng đã khai báo ở trên ta dùng lệnh:

- A. objE.AddNew(obj)
- B. objE.add(obj)
- C. objE.addnew(obj)
- D. objE.Add(obj)

12. Ngôn ngữ lập trình Java cung cấp các chức năng nào sau đây?

- a. Tất cả đáp án trên
- b. Giao diện lập trình ứng dụng
- c. Bộ công cụ giao diện người dùng
- d. Thư viện tích hợp

13. Câu lệnh khai báo chuẩn cho cách main như thế nào?

- a. `public static void main(String[] a) {}`
- b. `public static int main(String args) {}`
- c. `public static main(String[] args) {}`
- d. `public static final void main(String[] args) {}`

14. Đối tượng trong phần mềm là gì?

- a. Là một bó phần mềm gồm các hành vi và trạng thái có liên quan với nhau.
- b. Là vật thể xác định của thế giới thực.
- c. Là vật thể gồm hành vi và trạng thái.
- d. Là các đối tượng được biểu diễn trong phần mềm gồm có 2 thuộc tính trường dữ liệu và các cách xử lý dữ liệu.

15. Một lớp trong Java có thể có bao nhiêu lớp cha?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

16. Một lớp trong Java có bao nhiêu lớp con?

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. Vô số

17. Để khai báo lớp Xedap1 kế thừa lớp Xedap phải làm như thế nào?

- a. `class Xedap1 extend Xedap {}`
- b. `public class Xedap1 extend Xedap {}`
- c. `class Xedap1 extends Xedap {}`
- d. Tất cả đều sai.

18. Chọn câu trả lời đúng nhất. Interface là gì?

- a. Là lớp chứa các cách rỗng có liên quan với nhau.
- b. Là một kiểu tham chiếu, tương tự như class, chỉ có thể chứa hằng giá trị, khai báo cách và kiểu lồng.
- c. Là một cách thực hiện của lớp khác.
- d. Là lớp nối giữa lớp cơ sở và lớp cha.

19. Có bao nhiêu loại biến trong Java?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

20. Trường dữ liệu là các biến dạng nào sau đây?

- a. Biến thay mặt và Tham số
- b. Biến thay mặt và biến lớp
- c. Biến thay mặt và biến cục bộ
- d. Biến lớp và Tham số

21. Biến dữ liệu là các biến dạng nào sau đây?

- a. Biến lớp và Tham số
- b. Biến cục bộ và Tham số
- c. Biến cục bộ và biến lớp
- d. Các đáp án đều sai.

22. Biến f nào sau đây là biến đại diện?

- a. `float f;`
- b. `public static f;`
- c. `double CA(int f)`
- d. Không có giá trị đúng

23. Khai báo nào sau đây là khai báo biến lớp?

- a. final double d;
- b. private static id;
- c. volatile int sleepTime
- d. Không có đáp án đúng

24. Có bao nhiêu kiểu dữ liệu cơ sở trong Java?

- a. 7
- b. 8
- c. 9
- d. 5

25. Có bao nhiêu kiểu số nguyên trong Java?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. Tất cả đều sai

26. Có bao nhiêu kiểu dữ liệu ký tự cơ sở trong Java?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. Tất cả đều sai.

27. Java platform gồm mấy thành phần?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

28. Có bao nhiêu cách viết chú thích trong Java?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

29. Câu nào sau đây là sai?

- A. `/** chú thích */`
- B. `/* chú thích */`
- C. `/* chú thích`
- D. `// chú thích`

30. Lập trình hướng đối tượng Java: Có mấy tính chất đặc trưng

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

31. Để chèn các phần tử vào cấu trúc mà không bị trùng nhau, bạn chọn:

- A. ArrayList
- B. List
- C. Set
- 4. HapMap

32. Khi nào bạn sử dụng kỹ thuật đa luồng trong java

- A. Khi các luồng sử dụng chung nguồn tài nguyên
- B. Khi mỗi luồng có sử dụng nguồn tài nguyên riêng
- C. Khi các luồng không sử dụng chung nguồn tài nguyên
- D. Tất cả đều sai

33. Luồng trong Java, có mấy loại:

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 1

34. Khi nào CHƯƠNG TRÌNH xảy ra Exception trong Ngôn ngữ lập trình Java

- A. Chương trình bình thường
- B. Chương trình có sự bất thường
- C. Chương trình bị lỗi biên dịch
- D. Tất cả đều sai

35. Muốn truy xuất vào các phần tử trong ArrayList, bạn dùng

- A. Iterator
- B. Chỉ số index
- C. Mảng
- D. List

36. Tên phương thức được sử dụng khi luồng thực thi ?

- A. run()
- B. start()
- C. isAlive()
- D. join()

37. Khi nào gọi một phương thức để ngăn chặn trực tiếp luồng không được thực thi ?

- A. Khi gọi phương thức notify()
- B. Khi gọi phương thức wait()
- C. Khi gọi phương thức sleep()
- D. Tất cả đều sai

38. Chọn một phương thức mặc định của một lớp thực hiện (implementing) trong interface (java.lang Runnable)

- A. public void run()
- B. public void start()
- C. public void wait()
- D. public void sleep()

39. Trong NN Java, luồng có mấy độ ưu tiên:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

40. Mặc định 1 luồng trong Java độ ưu tiên bằng bao nhiêu:

- A. 1
- B. 4
- C. 5
- D. 10

41. Hãy chọn câu đúng nhất về lập trình tổng quát cho phép

- A. Trừu tượng hóa kiểu dữ liệu
- B. Cụ thể hóa kiểu dữ liệu
- C. Trùng tượng hóa dòng lệnh
- D. Cụ thể hóa những đặc trưng

42. Chọn câu đúng nhất, khi sử dụng kiểu Generic một các hợp lý sẽ mang lại một số lợi ích:

- A. Giúp chúng ta nhận diện một số lỗi tại thời điểm biên dịch chương trình, mà không cần phải chờ đến khi chạy chương trình (thời điểm thực thi).
- B. Giúp chúng ta nhận diện một số lỗi khi chạy chương trình (thời điểm thực thi)
- C. Giúp chúng giải quyết một kiểu dữ liệu cụ thể
- D. Giúp chúng giải cụ thể hóa một vài thông tin

43. Chọn câu KHÔNG ĐÚNG về Java Collections Framework được xây dựng dựa trên:

- A. Giao diện (Interface)
- B. Lớp (Class)
- C. Thuật toán
- D. Hàm main

44. Đặc trưng không đúng về List: Tập các đối tượng

- A. tuần tự,
- B. kế tiếp nhau,
- C. có thể lặp lại
- D. không thể trùng nhau

45. Làm thế nào để xây dựng các tập hợp dành cho kiểu bất kì là lớp con của lớp cụ thể nào đó?

- A. sử dụng kí tự đại diện (wildcard)
- B. sử dụng kí tự cụ thể
- C. sử dụng giao diện
- D. sử dụng thuật toán

46. Từ khóa nào đại diện cho kỹ thuật đồng bộ hóa luồng

- A. interface
- B. abstract
- C. synchronized
- D. default

47. Chọn cấu trúc đúng để miêu tả cách bắt lỗi trong Java

- A. catch...try...finally
- B. try...catch...finally
- C. try...finally...catch
- D. Tất cả đều sai

48. Hãy chọn câu đúng mô tả cách lan truyền lỗi trong Java:

- A. Lỗi lan truyền từ trong ra cho đến khi gặp bất lỗi hoặc tới main và ứng dụng bị ngưng.
- B. Lỗi lan truyền từ ngoài vào cho đến khi gặp bất lỗi hoặc tới main và ứng dụng bị ngưng.
- C. Lỗi lan truyền cho đến khi gặp bất lỗi hoặc tới main và ứng dụng bị ngưng.
- D. Lỗi lan truyền từ trong ra và ứng dụng bị ngưng.

49. Muốn xuất Exception ở mức phương thức, ta sử dụng từ khóa:

- A. throws
- B. throw
- C. news
- D. final

50. Muốn xuất Exception cho code trong phương thức, ta sử dụng từ khóa:

- A. throws
- B. throw
- C. news
- D. final